

chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của Nhà nước và khối lượng công việc được duyệt.

2. Kiểm tra việc sử dụng vốn bảo đảm tiền vốn sử dụng đúng kế hoạch, đúng mục đích chế độ, thể lệ, điều lệ quản lý xây dựng cơ bản đúng dự toán được duyệt và đã được thẩm tra.

3. Kiểm tra kết quả thực hiện các công tác về chuẩn bị đầu tư.

4. Kiểm tra vật tư bảo đảm dư nợ vay.

5. Kiểm tra việc hạch toán và quản lý tài chính.

Điều 19. — Qua kiểm tra Ngân hàng đầu tư và xây dựng có biện pháp tác động để đơn vị phát huy những mặt tốt, khắc phục những mặt yếu kém, thiếu sót. Các trường hợp vi phạm được xử lý theo chế độ hiện hành của Nhà nước.

K. T. Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước
Việt Nam

Phó tổng giám đốc

NGUYỄN VĂN TRƯỜNG

TỔNG CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM

THÔNG TƯ số 23-TT/TCD ngày 20-5-1983 sửa đổi, bổ sung một số điểm về chế độ bảo hiểm xã hội đối với nữ công nhân, viên chức nhận trẻ sơ sinh làm con nuôi và trợ cấp bồi dưỡng cho nữ công nhân viên chức khi sảy thai, nạo thai.

Đề phù hợp với quyết định số 7-HĐBT ngày 15-1-1983 của Hội đồng bộ trưởng về việc sửa đổi, bổ sung chế độ thai sản đối với nữ công nhân viên chức Nhà nước, tăng cường việc bảo vệ trẻ em, tạo điều kiện giúp đỡ nữ công nhân viên chức gặp khó khăn trong việc nuôi con nuôi, và nâng cao sức khỏe cho nữ công nhân viên chức khi sảy thai, nạo thai; Tổng công đoàn

Việt Nam sửa đổi một số điểm về chế độ bảo hiểm xã hội đối với nữ công nhân viên chức nhận trẻ sơ sinh làm con nuôi và tiền trợ cấp bồi dưỡng cho nữ công nhân viên chức khi sảy thai, nạo thai như sau:

1. Nữ công nhân viên chức chưa có con hoặc không còn khả năng sinh đẻ, nhận trẻ sơ sinh dưới hai tháng tuổi làm con nuôi hợp pháp (được pháp luật công nhận) được trợ cấp 600 đồng tiền nuôi con nhỏ, 100 đồng tiền mua vật dụng cho con nhỏ và được hưởng chế độ nghỉ chăm sóc con nhỏ ốm đau theo quy định hiện hành.

Trường hợp nữ công nhân viên chức đã nhận trẻ sơ sinh làm con nuôi, sau quá trình điều trị bệnh nay sinh đẻ thì con mới đẻ này tính là con thứ hai và nữ công nhân viên chức được hưởng trợ cấp nuôi con nhỏ (nếu là đối tượng của trợ cấp này), trợ cấp bồi dưỡng, mua vật dụng cho con nhỏ quy định trong thông tư số 21-TT/TCD ngày 12-3-1983 của Tổng công đoàn Việt Nam hướng dẫn thi hành quyết định số 7-HĐBT ngày 15-1-1983 của Hội đồng bộ trưởng.

2. Nữ công nhân viên chức Nhà nước khi sảy thai, nạo thai được trợ cấp tiền bồi dưỡng là 100 đồng.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế những quy định đối với nữ công nhân viên chức nhận trẻ sơ sinh làm con nuôi trong thông tư số 19-TT3a ngày 26-7-1975 và tiền bồi dưỡng đối với nữ công nhân viên chức khi sảy thai, nạo thai quy định trong thông tư số 16-TT/TCD ngày 27-6-1981 của Tổng công đoàn Việt Nam.

Riêng trường hợp nữ công nhân viên chức đã nhận con nuôi trước ngày ban hành thông tư này, nếu tính đến ngày ban hành thông tư mà đứa con đó chưa đủ hai tháng tuổi thì cũng được hưởng tiền trợ cấp nuôi con nhỏ và tiền mua vật dụng cho con theo quy định mới.

Yêu cầu các ngành, các địa phương tổ chức thực hiện, điếm nào chưa rõ kịp thời phản ánh về Tổng công đoàn Việt Nam đề nghiên cứu giải quyết.

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 1983
T.M. Ban thư ký Tổng công đoàn
Việt Nam

Ủy viên thư ký
VŨ ĐỊNH

**ỦY BAN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT
NHÀ NƯỚC**

**QUYẾT ĐỊNH số 332 - QĐ ngày
1-11-1983 ban hành bốn tiêu
chuẩn Nhà nước.**

**CHỦ NHIỆM ỦY BAN KHOA HỌC
VÀ KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC**

Căn cứ nghị định số 141-HĐBT ngày
24-8-1982 của Hội đồng bộ trưởng ban hành
Điều lệ về công tác tiêu chuẩn hóa;

Xét đề nghị của Bộ Công nghiệp thực
phẩm và Bộ Ngoại thương trong công văn

số 170-KT ngày 13-12-1982 và công văn
217-TC/KN ngày 15-12-1982,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay ban hành các tiêu chuẩn
Việt Nam:

TCVN 1454-83. Chè đen. Yêu cầu kỹ
thuật. — Thay thế TCVN 1454-74;

TCVN 1455-83. Chè xanh. Yêu cầu kỹ
thuật. — Thay thế TCVN 1455-74;

TCVN 1456-83. Chè đen, chè xanh.
Phương pháp thử. Thay thế TCVN 1456-74.

TCVN 1457-83. Chè đen, chè xanh. Bao
gói, ghi nhãn, vận chuyển và bảo quản. —
Thay thế TCVN 1457-74.

Điều 2. — Các tiêu chuẩn trên ban hành
đề chính thức áp dụng, có hiệu lực từ
ngày 1-7-1984 và phải được nghiêm chỉnh
chấp hành trong tất cả các ngành, các địa
phương có liên quan.

Hà Nội, ngày 1 tháng 11 năm 1983
K.T. Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học
và kỹ thuật Nhà nước

Phó chủ nhiệm
ĐOÀN PHƯƠNG

HẾT NĂM 1983